

Bản án số: 155/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Thao

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân và bà Nguyễn Hồng L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 344/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Việt A, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số A lô A Công nhân D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Phòng 503 L1 Chung cư H, V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh N và bà Trần Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 05/2019/HSST ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 45 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 17/12/2022, đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Huy H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A V, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Tuyết N1; chưa có vợ con;

tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/12/2022, đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Phòng 503 L1 Chung cư H, V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/12/2022, đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Mâu Gia H3, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2007 tại Hải Phòng (khi phạm tội 15 tuổi 02 tháng 05 ngày); nơi cư trú: Số A T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mâu Mạnh L1 và bà Lê Thị Cẩm A1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2022; có mặt.

5. Hồ Đàm Quang L2, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số B H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ1 và bà Đàm Thị Thu H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/12/2022, đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mâu Gia H3: Ông Mâu Mạnh L1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số A T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng (bố đẻ của bị cáo); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, tại khu vực trước cửa khách sạn H5, địa chỉ lô G L, Đ, N, Hải Phòng, Công an quận N phát hiện, bắt quả tang Mâu Gia H3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu tại túi áo khoác bên phải H3 đang mặc 01 gói nilon kích thước khoảng 7x10cm bên trong chứa 03 gói nilon mỗi gói kích thước khoảng 2x2cm đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu QT1-A) và 08 viên nén màu xanh (niêm phong mẫu QT1-B); 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng 6x9cm, một mặt có logo Crispy Fruit màu đỏ bên trong chứa chất bột màu hồng (niêm phong mẫu QT2); 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng 6x9cm, một mặt có logo Crispy Fruit màu đỏ bên trong chứa chất bột màu hồng (niêm phong mẫu QT3). Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của H3 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ BKS: 15B4-253.90.

Tại Cơ quan điều tra, Mầu Gia H3 khai nhận: Mầu Gia H3 có mối quan hệ quen biết xã hội với Đoàn Việt A, Nguyễn Xuân T1, Hồ Đàm Quang L2, Nguyễn Huy H. Từ khoảng đầu tháng 12 năm 2022, Việt A thuê căn hộ S L chung cư H, A, A, Hải Phòng của chị Đoàn Thị D, sinh năm 1983, ĐKHKTT: Số 5/110/51 Dư Hàng, Lê C2, Hải Phòng để ở. Thời gian này có T1 đến ở cùng Việt A. Do không có tiền tiêu xài nên Việt A nảy sinh ý định mua thuốc lắc và Ketamine về bán kiếm lời. L2, H, H3 thường xuyên đến nhà Việt A chơi. Việt A có nói với cả nhóm về việc Việt A có bán ma túy, ai có khách thì lấy của Việt A, Việt A sẽ bán cho người đó giá 220.000 đồng/ 1 viên thuốc lắc và 900.000 đồng/ 1 gói Ketamine. Tất cả đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2022, Mầu Gia H3 đến nhà thuê của Việt A chơi. Tại đây, H3 gặp L2, H, T1 cũng đang ở nhà Việt A. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi ở phòng khách thì Việt A rủ H cùng góp tiền với Việt A để mua ma túy Ketamine về bán kiếm lời, mỗi người góp 12.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán ma túy, cả hai sẽ chia đôi. H đồng ý và đưa trước cho Việt A 10.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng H sẽ trả Việt A sau. Việt A cầm tiền của H rồi đưa cho H3 tổng số tiền 24.000.000 đồng, bảo H3 ra khu vực chân cầu N, K, Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông tên Duy A2 (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) ma túy Ketamine về cho Việt A. H3 đồng ý, rủ L2 đi cùng. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô BKS:15B4-253.90 chở L2 đến chân cầu N gặp Duy A2. Duy A2 đưa cho H3 01 gói nilon kích thước khoảng 7x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine. Mua được ma túy, H3 cầm đưa cho L2. L2 cất vào trong cốp xe rồi cùng H3 đi về nhà Việt A. Về đến nơi, L2 lấy gói ma túy đưa cho Việt A. Việt A cầm gói ma túy chia ra 06 gói nhỏ, còn lại Việt A để trên bàn rồi một mình đi vào trong phòng.

Khoảng 01 giờ ngày 17/12/2022, một người đàn ông tên D1 (hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ) dùng số điện thoại 0936.825.280 gọi cho T1 hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 03 gói Ketamine. Trông báo giá 250.000 đồng/ 1 viên thuốc lắc và 1.100.000 đồng/ 1 gói Ketamine, người này đồng ý và thống nhất giao dịch ở ngõ L, L, Hải Phòng. T1 một mình đi vào phòng hỏi mua ma túy của Việt A, hẹn khi nào bán xong ma túy sẽ về trả tiền cho Việt A sau. Việt A đồng ý lấy ma túy đưa cho T1. T1 cầm số ma túy trên báo H3 mang giao cho khách hộ T1, T1 sẽ trả công cho H3 300.000 đồng, H3 đồng ý. Đúng lúc này, H3 nhận được điện thoại của một người phụ nữ không quen biết hỏi mua của H3 08 viên thuốc lắc, 03 gói Ketamine và 02 gói ma túy nước vui. H3 báo giá 250.000 đồng/ 1 viên thuốc lắc, 1.100.000 đồng/ 1 gói Ketamine, 1.500.000 đồng/ 1 gói nước vui và hẹn khách sẽ giao dịch ở trước cửa khách sạn H5. Thống nhất xong, H3 vào gặp và hỏi mua của Việt A 08 viên thuốc lắc và 03 gói Ketamine. H3 hẹn khi nào bán xong ma túy sẽ trả Việt Anh tiền. Sau đó, H3 cầm cả số ma túy của T1 và H3 rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS: 15B4-253.90 đến khu vực ngõ L, L, Hải Phòng giao ma túy cho khách hộ T1. Sau đó, H3 đến khu vực đường N, L, Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông tên H4 (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói ma túy nước vui

với giá 1.200.000 đồng/1 gói. Mua được ma túy, H3 mang đến trước cửa khách sạn H5 để giao cho khách thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Mầu Gia H3 và các tài liệu liên quan, ngày 17/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Việt A, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Huy H, Hồ Đàm Quang L2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ phòng E L chung cư H, A, A, Hải Phòng, cơ quan Công an thu giữ: 01 gói nilon kích thước khoảng 7x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu KX1); 09 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu KX2); 12 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2cm và 01 cân tiểu ly.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Đoàn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, thu của Nguyễn Xuân T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, thu của Nguyễn Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, thu của Hồ Đàm Quang L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Xuân T1, Đoàn Việt A, Mầu G có một số tin nhắn, nội dung có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Riêng điện thoại của Hồ Đàm Quang L2, Nguyễn Huy H không có tài liệu gì liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Đoàn Việt A, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Huy H, Hồ Đàm Quang L2 khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của Mầu Gia H3. Ngoài ra, Việt A, T1 và H3 còn khai: Sau khi nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời, ngày 08/12/2022 Việt A một mình đến chân cầu N gặp và mua của Duy A2 (là bạn Việt A quen qua mạng Telegram) 01 gói Ketamine với giá 8.000.000 đồng và 15 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy, Việt A mang về nhà chia thành 10 gói Ketamine nhỏ. Số ma túy này, Việt A dự định sẽ bán với giá 900.000 đồng/1 gói Ketamine và từ 220.000 đồng đến 230.000 đồng/1 viên thuốc lắc. Nếu bán hết, Việt A sẽ hưởng lợi 1.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine và từ 300.000 đồng đến 450.000 đồng tiền thuốc lắc. Số ma túy này, Việt A đã bán được như sau:

Ngày 09/12/2022 Việt A bán cho M Gia Huy 03 gói Ketamine với giá 900.000 đồng/ 1 gói. Sau đó, H3 đã bán lại cho một người không quen biết tại ngõ D T, N, Hải Phòng với giá 1.100.000 đồng/ 1 gói, H3 hưởng lợi 600.000 đồng.

Ngày 15/12/2022, Việt A bán cho Nguyễn Xuân T1 02 gói ma túy Ketamine với giá 900.000 đồng/1 gói. Sau đó, T1 đã nhờ Mầu Gia H3 mang bán cho D1 tại khu vực chân cầu R với giá 1.100.000 đồng/ 1 gói, T1 hưởng lợi 400.000 đồng. Số tiền này, T1 trả công cho H3 300.000 đồng.

Ngày 15/12/2022 tại công khu chung cư H, Việt A bán cho một người bạn (hiện không rõ lai lịch, địa chỉ) 05 gói Ketamine với giá 900.000 đồng/1 gói và 04

viên thuốc lắc 230.000 đồng/1 viên. Còn lại 11 viên thuốc lắc, ngày 16/12/2022, Việt A đã bán cho Mầu Gia H3 và Nguyễn Xuân T1.

Ngày 17/12/2022, sau khi bán ma túy cho T1 và H3 xong, Việt A ra phòng khách bảo Hoàng ngồi chia ma túy Ketamine thành các gói nhỏ. Còn L2 đi vào phòng để ngủ, không tham gia, giúp sức hay được hưởng lợi gì. Trong quá trình Hoàng chia ma túy, Việt A có thông báo cho H biết về việc Việt A đã bán cho H3 và T1 như nội dung trên. Do H3, T1 còn nợ tiền nên H và Việt A chưa chia tiền với nhau. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày khi H vừa chia được 09 gói nhỏ thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Kết luận giám định số 93/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu QT1-A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,30 gam, là loại Ketamine. Tám viên nén màu xanh của mẫu QT1-B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,06 gam, là loại MDMA. Chất bột màu hồng của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,91 gam, là loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine. Chất bột màu hồng của mẫu QT3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,39 gam, là loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,31 gam, là loại Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,84 gam, là loại Ketamine.

Kết luận giám định số 1903/KL-KTHS ngày 24/3/2023 và Công văn số 1336/C09-TT2 ngày 25/5/2023 của V1 Bộ C3 kết luận: Khối lượng chất ma túy MDMA và Methamphetamine có trong 3,91 gam mẫu QT2 lần lượt là 0,225 gam và 0,006 gam. Khối lượng chất ma túy MDMA và Methamphetamine có trong 5,39 gam mẫu QT3 lần lượt là 0,085 gam và 0,009 gam.

Bản Cáo trạng số 140/CT-VKSNQ ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố các bị cáo: Đoàn Việt A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Huy H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, e, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Xuân T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Mầu Gia H3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hồ Đàm Quang L2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- *Kiểm sát viên tại phiên toà:* Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, e, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Việt A từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, e, n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 91, Điều 98, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mầu Gia H3 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đàm Quang L2 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 12 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm, 01 cân tiểu ly. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Đoàn Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân T1, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen thu giữ của Mầu Gia H3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, trả lại cho bị cáo Hồ Đàm Quang L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng. Buộc bị cáo Đoàn Việt A phải nộp lại 1.120.000 đồng, bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp lại 900.000 đồng (người đại diện hợp pháp của bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp thay bị cáo), bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đoàn Việt A, Nguyễn Huy H, Nguyễn Xuân T1, Hồ Đàm Quang L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mầu Gia H3 khi phạm tội 15 tuổi 02 tháng 05 ngày là trẻ em nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố là đúng. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đoàn Việt A có hành vi sử dụng Mầu Gia H1 (là người dưới 16 tuổi) vào việc phạm tội, 05 lần bán trái phép chất ma túy (02 lần bán cho M Gia Huy vào ngày 09/12/2022 và ngày 17/12/2022, 02 lần bán cho Nguyễn Xuân T1 vào ngày 15/12/2022 và ngày 17/12/2022, 01 bán cho khách vào ngày 15/12/2022) với tổng lượng ma túy thu giữ được là 21,45 gam Ketamine và 4,06 gam MDMA (gồm các mẫu QT1-A, QT1-B, KX1, KX2). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là $13,53\% + 21,45\% = 34,98\%$ thuộc trường hợp dưới 100%. Bị cáo Nguyễn Huy H có hành vi bàn bạc, thống nhất với Đoàn Việt A góp tiền đưa cho M Gia H1 đi mua ma túy Ketamine, sau đó bán trái phép cho Nguyễn Xuân T1 và Mầu Gia H3 với tổng lượng ma túy thu giữ được là 21,45 gam Ketamine (gồm các mẫu QT1-A, KX1, KX2). Bị cáo Nguyễn Xuân T1 đã 02 lần (ngày 15/12/2022 và ngày 17/12/2022) mua trái phép chất ma túy của Đoàn Việt A và sử dụng Mầu Gia H3 (là người dưới 16 tuổi) vào việc bán ma túy kiếm lời. Bị cáo Mầu Gia H3 có hành vi giúp sức Đoàn Việt A, Nguyễn Huy H đi mua ma túy Ketamine nhằm mục đích bán; 04 lần bán trái phép chất ma túy (02 lần vào ngày 09/12/2022 và ngày 17/12/2022, 02 lần giúp sức T1 bán ma túy vào ngày 15/12/2022 và ngày 17/12/2022) với tổng lượng ma túy thu giữ được là 4,37 gam MDMA; 0,015 gam Methamphetamine và 30,425 gam Ketamine (gồm các mẫu QT1-A, QT1-B, QT2, QT3, KX1, KX2). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là $14,57\% + 0,05\% + 30,425\% = 45,045\%$ thuộc trường hợp dưới 100%. Bị cáo Hồ Đàm Quang L2 có hành vi giúp sức cho Mầu Gia H3, Đoàn Việt A đi mua ma túy Ketamine để bán lại kiếm lời với tổng lượng ma túy thu giữ được là 21,45 gam Ketamine (gồm các mẫu QT1-A, KX1, KX2). Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là

vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Việt A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Mầu Gia H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Đàm Quang L2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm, không có người tổ chức, cầm đầu, chỉ huy. Bị cáo Việt A mua bán ma túy với khối lượng nhiều nhất, nhiều loại ma túy và bán cho nhiều người nhất, rủ bị cáo H góp tiền mua chung ma túy nên bị cáo Việt A là người có vai trò cao nhất. Bị cáo H thực hành tích cực, góp tiền chung với Việt A để mua ma túy vào ngày 16/12/2022, số lần bán ma túy ít hơn Việt A nên vai trò thấp hơn bị cáo Việt A. Bị cáo H3 có vai trò giúp sức tích cực trong việc mua ma túy cho bị cáo Việt A và bị cáo H vào ngày 16/12/2022, giúp sức tích cực cho bị cáo T1 bán ma túy, 02 lần tự mình bán ma túy nên bị cáo H3 có vai trò thấp hơn bị cáo Việt A và H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo T1 02 lần mua ma túy của Việt A và sử dụng H3 đi giao ma túy cho khách nên bị cáo T1 có vai trò thấp hơn các bị cáo Việt A, H và H3. Bị cáo L2 01 lần giúp sức cho bị cáo H3, Việt A đi mua ma túy, nhưng tham gia mức độ thứ yếu, không được hưởng lợi gì nên có vai trò không đáng kể, thấp nhất trong vụ án.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo Việt A là cao nhất trong vụ án, nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cao nhất so với các bị cáo còn lại. Mức hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn so với Việt A nhưng phải cao hơn các bị cáo còn lại. Mức hình phạt đối với bị cáo H3 thấp hơn bị cáo Việt A và H nhưng phải cao hơn bị cáo T1, L2; bị cáo H3 khi phạm tội 15 tuổi 02 tháng 05 ngày nên cần áp dụng Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mức hình phạt đối với bị cáo T1 thấp hơn các bị cáo Việt A, H, H3 nhưng phải cao hơn bị cáo L2. Bị cáo L2 phạm tội có mức độ, có vai trò thấp nhất nên có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo H3 là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Các chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vỏ bao gói, 12 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm, 01 cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Đoàn Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân T1, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen thu giữ của Mầu Gia H3 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, trả lại cho bị cáo Hồ Đàm Quang L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội. Buộc bị cáo Đoàn Việt A phải nộp lại 1.120.000 đồng, bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp lại 900.000 đồng (người đại diện hợp pháp của bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp thay bị cáo), bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải nộp lại 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen BKS: 15B4-253.90 kết quả điều tra xác định chủ xe là chị Nguyễn Thị S, địa chỉ số E D, quận L, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, hiện chưa biết chị S đang ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra quyết định tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Mầu Gia H3 nhiều lần bán trái phép chất ma túy nhưng không xác định được khối lượng chất ma túy các lần mua bán, khi thực hiện hành vi H3 chưa đủ 16 tuổi nên không có căn cứ xử lý hành vi “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

[12] Đối với đối tượng tên Duy A2 và H4 là người đã bán ma túy cho Đoàn Việt A, Mầu G và những người mua ma túy của các bị cáo Việt A, T1, H3, hiện

chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N chưa có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với chị Đoàn Thị D là chủ phòng số 503 L1 chung cư H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng không biết việc các đối tượng cất giấu, mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Việt A, Nguyễn Huy H, Nguyễn Xuân T1, Hồ Đàm Quang L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Mầu Gia H3 khi phạm tội là trẻ em và có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Mầu Gia H3 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, e, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Việt A 11 (*Mười một*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

- Căn cứ điểm b, e, n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 08 (*T2*) năm 06 (*SI*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 08 (*T2*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 91, Điều 98, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mầu Gia H3 04 (*B*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đàm Quang L2 05 (*Năm*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định số 1903/KL-KTHS, 12 vỏ gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm, 01 cân tiêu ly.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Đoàn Việt A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân T1, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen thu giữ của Mầu Gia H3.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, trả lại cho bị cáo Hồ Đàm Quang L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2023 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

Buộc bị cáo Đoàn Việt A phải nộp lại 1.120.000 đồng, bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp lại 900.000 đồng (người đại diện hợp pháp của bị cáo Mầu Gia H3 phải nộp thay bị cáo), bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải nộp lại 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đoàn Việt A, Nguyễn Huy H, Nguyễn Xuân T1, Hồ Đàm Quang L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mầu Gia H3 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Mầu Gia H3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mão Phạm Thị Thoa

Bùi Duy Khoa